

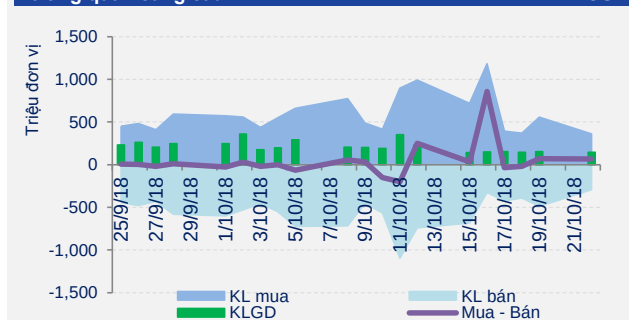
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/10/2018

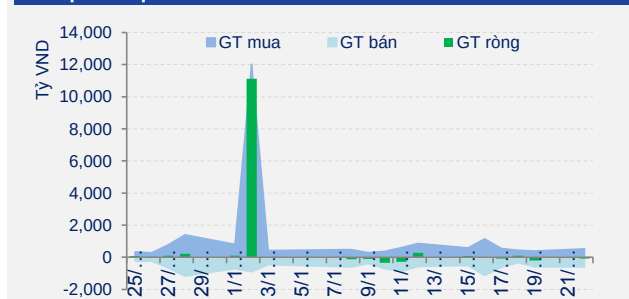
| Thống kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 953.51      | 107.55     |
| % Thay đổi          | ↓ -0.51%    | ↓ -0.51%   |
| KLGD (CP)           | 147,040,376 | 40,091,757 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 3,592.09    | 466.30     |
| Tổng cung (CP)      | 293,847,940 | 73,662,800 |
| Tổng cầu (CP)       | 360,516,450 | 63,646,900 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE       | HNX       |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP)       | 12,780,490 | 356,157   |
| KL mua (CP)       | 11,368,860 | 2,523,330 |
| GTmua (tỷ đồng)   | 522.63     | 47.99     |
| GT bán (tỷ đồng)  | 610.24     | 5.53      |
| GT ròng (tỷ đồng) | (87.61)    | 42.47     |

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD  |
|---------------------|------------|------|-----|--------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 0.35%    | 8.9  | 2.0 | 0.9%   |
| Công nghiệp         | ↓ -0.39%   | 14.5 | 3.4 | 13.1%  |
| Dầu khí             | ↓ -2.17%   | 12.4 | 2.7 | 5.8%   |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↓ -1.02%   | 17.2 | 4.9 | 2.7%   |
| Dược phẩm và Y tế   | ↑ 0.01%    | 14.2 | 2.7 | 1.0%   |
| Hàng Tiêu dùng      | ↓ -0.37%   | 18.9 | 5.7 | 13.8%  |
| Ngân hàng           | ↓ -0.69%   | 12.7 | 2.0 | 21.4%  |
| Nguyên vật liệu     | ↓ -1.31%   | 10.0 | 1.6 | 9.2%   |
| Tài chính           | ↓ -0.18%   | 34.0 | 3.6 | 30.0%  |
| Tiền ích Cộng đồng  | ↓ -0.16%   | 15.1 | 3.5 | 2.3%   |
| VN - Index          | ↓ -0.51%   | 18.1 | 3.8 | 112.1% |
| HNX - Index         | ↓ -0.51%   | 10.1 | 1.7 | -12.1% |

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trong phiên đầu tuần với phần lớn thời gian giao dịch trong sắc xanh trước khi bên cung tỏ ra chủ động hơn từ khoảng 13h30 trở đi để kéo các chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,85 điểm (-0,51%) xuống 953,51 điểm; HNX-Index giảm 0,55 điểm (-0,51%) xuống 107,55 điểm. Thanh khoản trên hai sàn vẫn ở mức dưới trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.109 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 188 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 640 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 189 mã tăng, 106 mã tham chiếu, 302 mã giảm. Nhóm vốn hóa lớn có sự phân hóa mạnh với nhiều mã tăng khá tốt trong phiên sáng đã bị bán khá mạnh trong phiên chiều và đồng loạt giảm đã tạo áp lực điều chỉnh lên thị trường có thể kể đến như VCB (-1%), MSN (-2,2%), PLX (-2,6%), VNM (-0,8%), VJC (-2,3%), HPG (-1,6%), CTG (-1%), TCB (-0,7%)... Chiều ngược lại, một số trụ cột vẫn tăng để hỗ trợ chỉ số khỏi giảm mạnh như BID (+1,2%), SAB (+0,9%), NVL (+1,4%), VRE (+1,2%), BHN (+3,9%), MBB (+0,5%), HDB (+0,6%)... Các nhóm cổ phiếu có tính thị trường cao như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản - xây dựng, dầu khí đa phần đều bị bán và điều chỉnh trong phiên hôm nay.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm trong phiên sáng rồi giảm trở lại trong phiên chiều với một diễn biến khá bất ngờ. Thanh khoản vẫn duy trì ở mức dưới trung bình 20 phiên cho thấy thị trường vẫn chỉ đang trong giai đoạn tích lũy với xu hướng ngắn hạn còn chưa rõ ràng. Trên góc độ kỹ thuật, khoảng trống giá xuống 970-990 điểm sẽ tiếp tục là kháng cự mạnh trong các phiên tới và vùng 930-940 điểm sẽ là hỗ trợ mạnh trong trường hợp thị trường điều chỉnh. Theo đó, nhà đầu tư cần thận trọng trong giai đoạn này, tránh mua bán quá nhiều và nên đặt vấn đề quản trị rủi ro lên hàng đầu. Dự báo, trong phiên giao dịch 23/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc với kháng cự trong khoảng 970-990 điểm và hỗ trợ trong khoảng 930-940 điểm. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể canh chốt lời khi thị trường tiến vào vùng giá tương ứng với gap xuống trước đó trong khoảng 970-990 điểm. Còn nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao có lẽ cũng chưa nên vội giải ngân trong thời điểm này và có thể quan sát phản ứng thị trường trong vùng giá 930-940 điểm cho quyết định bắt đáy.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

22/10/2018

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 963,79 điểm. Từ khoảng 13h30 trở đi, lực cung trở nên chủ động hơn đã kéo chỉ số dần xuống sắc đỏ và kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 4,85 điểm (-0,51%) xuống 953,51 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 600 đồng, MSN giảm 1.800 đồng, PLX giảm 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, BID tăng 400 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian với mức cao nhất đạt được vào phiên sáng tại 108,93 điểm. Về chiều, từ khoảng 13h30 trở đi, lực cung trở nên mạnh dần lên đã kéo chỉ số xuống sắc đỏ với mức thấp nhất trong phiên tại 107,47 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,55 điểm (-0,51%) xuống 107,55 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: DGC giảm 2.800 đồng, ACB giảm 200 đồng, VGC giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 2.500 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 87,61 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,4 triệu cổ phiếu. VJC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 132 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là GAS với 11,7 tỷ đồng tương ứng với 103 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BID là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 87,1 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 42,43 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,2 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 39,4 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 3,7 tỷ đồng tương ứng với 280 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 156 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**Tăng trưởng GDP năm 2018 sẽ đạt trên 6,7%, GDP bình quân đầu người khoảng 2.540 USD**

Nếu tính theo ngang giá sức mua thì thu nhập đầu người năm 2018 ước đạt 7.640 USD, với mức tăng bình quân 6% hàng năm, đến năm 2020 sẽ đạt khoảng 8.580 USD.

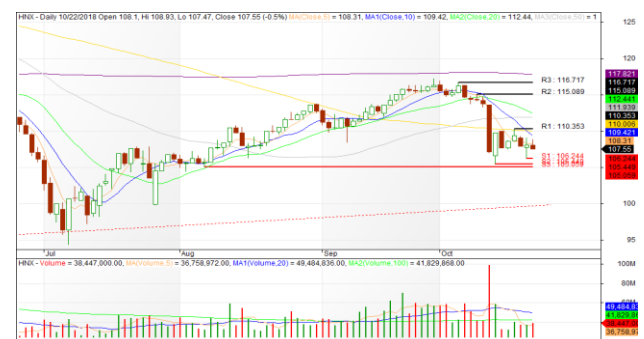
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên giao dịch đầu tuần, khối lượng khớp lệnh vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 133 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 960-965 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 975-985 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.030 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 23/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc với kháng cự trong khoảng 970-990 điểm và hỗ trợ trong khoảng 930-940 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trong phiên giao dịch đầu tuần, khối lượng khớp lệnh vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 38 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 108,5-109,5 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự 110-112 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 23/10, HNX-Index có thể tiếp tục giằng co và rung lắc với vùng kháng cự trong khoảng 110-112 điểm và hỗ trợ tại 105-106 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,49 - 36,59 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng**

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.717 đồng/USD, giảm 2 đồng so với cuối tuần trước.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,4 USD/ounce tương ứng với 0,03% xuống 1.228,3 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,14 điểm tương ứng với 0,15% xuống 95,57 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1531 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3079 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,73 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

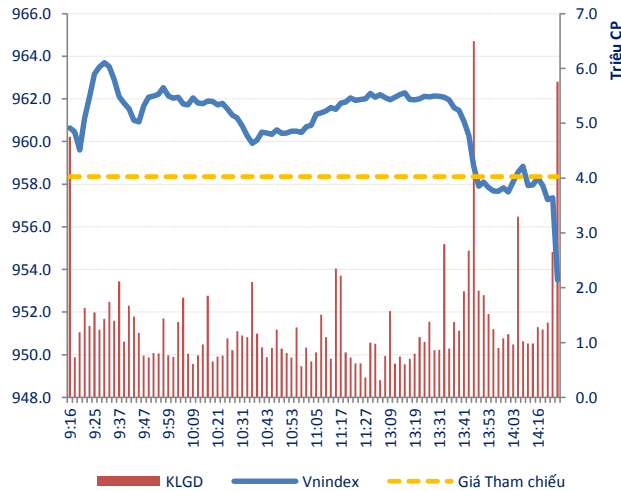
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,31 USD/thùng tương ứng với 0,45% lên 69,59 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

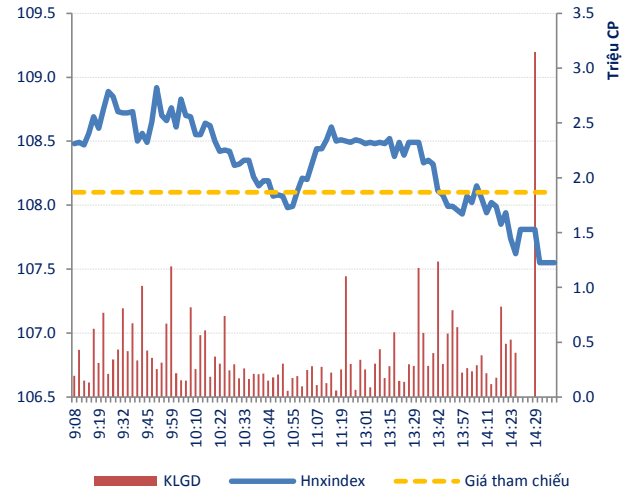
Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/10, chỉ số Dow Jones tăng 64,89 điểm tương ứng 0,26% lên 25.444,34 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 36,11 điểm tương ứng 0,48% xuống 7.449,03 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1 điểm tương ứng 0,04% xuống 2.767,78 điểm.

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

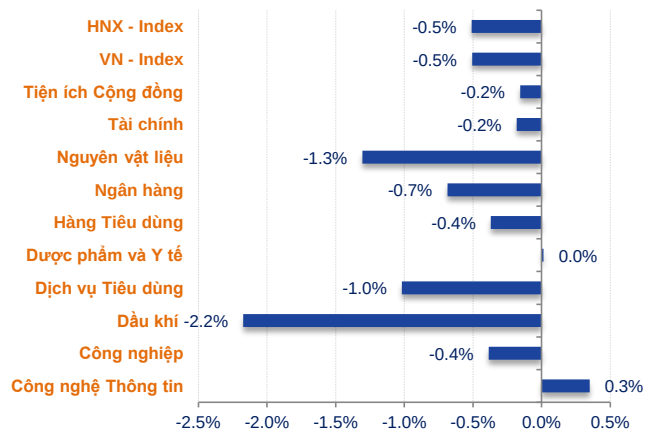
### KLGD và VN-Index trong phiên



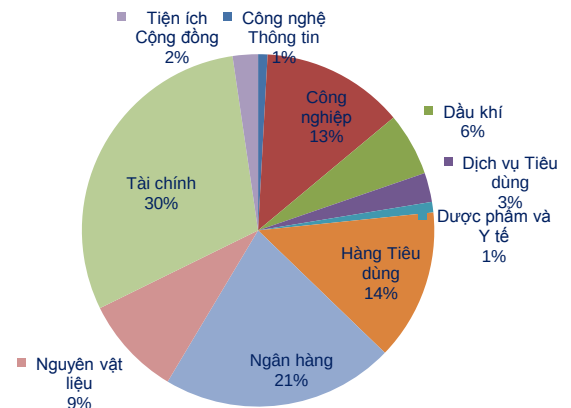
### KLGD và HNX-Index trong phiên



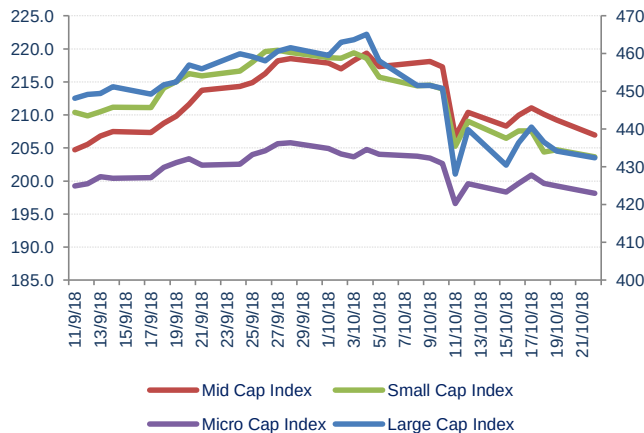
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



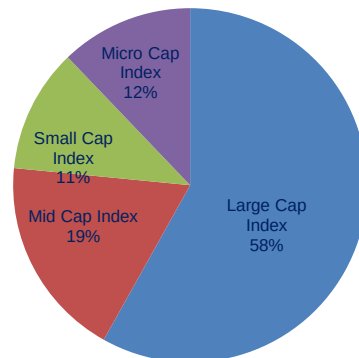
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | BID   | 2,477,520   | VJC   | 1,016,740   |
| 2  | HBC   | 872,890     | DIG   | 668,000     |
| 3  | DXG   | 505,890     | HQC   | 616,960     |
| 4  | NKG   | 500,200     | NTL   | 475,680     |
| 5  | SBT   | 428,920     | KBC   | 451,290     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | PVS   | 1,859,920   | SHS   | 155,900     |
| 2  | CEO   | 280,000     | PLC   | 43,600      |
| 3  | ITQ   | 91,700      | VIX   | 22,000      |
| 4  | AMV   | 34,600      | NET   | 18,000      |
| 5  | PVC   | 28,600      | PVX   | 16,500      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD      |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| STB | 13.45      | 12.95    | ↓ -3.72% | 8,687,300 |
| DIG | 16.50      | 15.35    | ↓ -6.97% | 7,334,150 |
| FLC | 5.25       | 5.25     | → 0.00%  | 4,714,200 |
| NVL | 70.00      | 71.00    | ↑ 1.43%  | 4,004,330 |
| MBB | 21.00      | 21.10    | ↑ 0.48%  | 3,955,760 |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD      |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| SHB | 8.10       | 8.00     | ↓ -1.23% | 5,306,777 |
| PVS | 20.80      | 20.90    | ↑ 0.48%  | 4,854,686 |
| KLF | 2.00       | 2.00     | → 0.00%  | 3,276,650 |
| ART | 5.20       | 5.30     | ↑ 1.92%  | 2,057,796 |
| DST | 2.80       | 2.60     | ↓ -7.14% | 1,957,800 |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %       |
|-----|------------|----------|------|---------|
| HAS | 8.00       | 8.56     | 0.56 | ↑ 7.00% |
| CMV | 18.65      | 19.95    | 1.30 | ↑ 6.97% |
| VHC | 93.80      | 100.30   | 6.50 | ↑ 6.93% |
| DTT | 8.66       | 9.26     | 0.60 | ↑ 6.93% |
| BTT | 33.25      | 35.55    | 2.30 | ↑ 6.92% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| VIE | 13.00      | 14.30    | 1.30 | ↑ 10.00% |
| DCS | 1.00       | 1.10     | 0.10 | ↑ 10.00% |
| TV3 | 35.80      | 39.30    | 3.50 | ↑ 9.78%  |
| HGM | 41.20      | 45.20    | 4.00 | ↑ 9.71%  |
| VNT | 29.00      | 31.80    | 2.80 | ↑ 9.66%  |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %        |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| SVI | 45.00      | 41.85    | -3.15 | ↓ -7.00% |
| HRC | 34.30      | 31.90    | -2.40 | ↓ -7.00% |
| DTA | 7.29       | 6.78     | -0.51 | ↓ -7.00% |
| DIG | 16.50      | 15.35    | -1.15 | ↓ -6.97% |
| SII | 20.85      | 19.40    | -1.45 | ↓ -6.95% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %         |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| PVV | 0.80       | 0.70     | -0.10 | ↓ -12.50% |
| DPS | 0.80       | 0.70     | -0.10 | ↓ -12.50% |
| SD2 | 6.00       | 5.40     | -0.60 | ↓ -10.00% |
| PSC | 15.00      | 13.50    | -1.50 | ↓ -10.00% |
| AME | 11.40      | 10.30    | -1.10 | ↓ -9.65%  |

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD      | ROE     | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|---------|-------|------|-----|
| STB | 8,687,300 | 5.7%    | 739   | 17.5 | 1.0 |
| DIG | 7,334,150 | 3250.0% | 603   | 25.5 | 1.3 |
| FLC | 4,714,200 | 5.0%    | 603   | 8.7  | 0.4 |
| NVL | 4,004,330 | 13.6%   | 2,255 | 31.5 | 3.9 |
| MBB | 3,955,760 | 16.2%   | 2,341 | 9.0  | 1.4 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 5,306,777 | 11.7% | 1,428 | 5.6  | 0.6 |
| PVS | 4,854,686 | 6.0%  | 1,621 | 12.9 | 0.9 |
| KLF | 3,276,650 | 0.9%  | 94    | 21.2 | 0.2 |
| ART | 2,057,796 | 18.1% | 1,351 | 3.9  | 0.4 |
| DST | 1,957,800 | 5.2%  | 557   | 4.7  | 0.3 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| HAS | ↑ 7.0% | 3.8%  | 701   | 12.2 | 0.5 |
| CMV | ↑ 7.0% | 11.4% | 1,697 | 11.8 | 1.4 |
| VHC | ↑ 6.9% | 26.5% | 8,435 | 11.9 | 2.9 |
| DTT | ↑ 6.9% | 4.7%  | 695   | 13.3 | 0.6 |
| BTT | ↑ 6.9% | 15.0% | 3,531 | 10.1 | 1.5 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VIE | ↑ 10.0% | 3.8%  | 219   | 65.2 | 2.9 |
| DCS | ↑ 10.0% | 0.6%  | 61    | 18.2 | 0.1 |
| TV3 | ↑ 9.8%  | 11.0% | 1,232 | 31.9 | 3.7 |
| HGM | ↑ 9.7%  | 16.0% | 2,773 | 16.3 | 2.6 |
| VNT | ↑ 9.7%  | 19.1% | 3,171 | 10.0 | 2.0 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| BID | 2,477,520 | 16.2% | 2,363 | 14.8 | 2.2 |
| HBC | 872,890   | 31.6% | 3,440 | 7.0  | 1.9 |
| DXG | 505,890   | 20.6% | 3,042 | 9.2  | 2.1 |
| NKG | 500,200   | 20.8% | 3,381 | 3.8  | 0.8 |
| SBT | 428,920   | 8.0%  | 1,110 | 18.3 | 1.9 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| PVS | 1,859,920 | 6.0%  | 1,621 | 12.9 | 0.9 |
| CEO | 280,000   | 9.2%  | 1,335 | 9.7  | 1.1 |
| ITQ | 91,700    | 2.9%  | 309   | 14.2 | 0.4 |
| AMV | 34,600    | 34.5% | 4,874 | 7.1  | 2.4 |
| PVC | 28,600    | -1.4% | (261) | -    | 0.5 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VIC | 316,290 | 5.8%  | 1,136 | 87.2 | 6.2 |
| VHM | 250,209 | 14.3% | 7,048 | 10.6 | 2.2 |
| VNM | 219,071 | 38.9% | 5,633 | 22.3 | 7.0 |
| GAS | 214,362 | 28.2% | 6,557 | 17.1 | 5.0 |
| VCB | 205,433 | 20.3% | 3,140 | 18.2 | 3.5 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 38,413  | 21.5% | 2,887 | 10.7 | 1.9 |
| VCS | 12,240  | 41.3% | 6,670 | 11.5 | 4.3 |
| SHB | 9,625   | 11.7% | 1,428 | 5.6  | 0.6 |
| PVS | 9,336   | 6.0%  | 1,621 | 12.9 | 0.9 |
| VCG | 8,260   | 16.7% | 2,875 | 6.5  | 1.3 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|------|--------|---------|------|-----|
| HSG | 2.59 | 13.4%  | 1,861   | 5.9  | 0.8 |
| LDG | 2.53 | 18.2%  | 1,979   | 8.9  | 1.5 |
| DAT | 2.45 | 8.5%   | 954     | 23.6 | 1.9 |
| PVD | 2.35 | -0.2%  | (74)    | -    | 0.5 |
| HVG | 2.22 | -42.8% | (4,154) | -    | 0.8 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| HVA | 2.08 | 7.8%  | 900   | 4.2  | 0.3 |
| SHS | 1.88 | 26.3% | 4,031 | 3.6  | 0.9 |
| VE4 | 1.84 | 3.7%  | 558   | 10.0 | 0.4 |
| BII | 1.84 | 0.8%  | 89    | 13.4 | 0.1 |
| PVS | 1.71 | 6.0%  | 1,621 | 12.9 | 0.9 |





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---